

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng
Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2020. Đối với bị cáo:

Bùi Đức C; sinh ngày: 20/11/1978 tại Sơn Dương – Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và bà Đinh Thị G (đều đã chết); vợ: Mai Thị H, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; bị cáo có 8 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 8; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án số 71/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Bùi Đức C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2018 (chưa được xóa án tích);

- Nhân thân: Ngày 09/6/2016 bị Công an xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC (mức phạt 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Mai Thị N1, sinh năm 1963, trú tại: thôn M, xã K, huyện S, tỉnh T.

Có mặt;

2. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1964, trú thôn M, xã K, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường H, thành phố Y, tỉnh Y1. Vắng mặt.

2. Anh Trần Quang T3, **sinh** 1985. trú thôn T4, xã K, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

N1 DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát và diễn biến tại phiên tòa, N1 dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/3/2020, Bùi Đức C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM, biển kiểm soát 22K6-4813 (xe mượn của Đinh Thị Hương là chị dâu của C) đi đến nhà bà Mai Thị N1, trú thôn Miền Tây, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua chất ma túy về sử dụng (C biết nhà N1 hiện không có ai ở), khoảng 30 phút sau đến nơi, C quan sát và phát hiện thấy nhà bà Đỗ Thị T1 (cách đó khoảng 200 mét) khóa cửa, không có ai (Chủ sở hữu hợp pháp nhà và tài sản là bà Nguyễn Thị T2, hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, bà T2 đã giao lại cho bà T1 trực tiếp trông coi, quản lý), C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà T1 trước nên đi sang nhà bà T1, khi tới gần bể nước thì C nhặt 01 đoạn kim loại dài 70cm, đường kính 01 cm (có một đầu được hàn miếng kim loại, một đầu hàn một thanh kim loại) sử dụng cây cửa vào trong nhà T1 và trộm cắp được 01 bếp từ điện nhãn hiệu Media, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 60cm, tiếp đó C đi sang nhà bà N1, khi tới nhà tắm thì C nhặt 01 đoạn kim loại chiều dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 01cm để cây cửa vào trong nhà N1 và trộm cắp được: 01 bình ga, loại 13,5kg (còn ga); 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, loại 0,75KW; 02 đoạn dây điện có tổng chiều dài 64 mét (loại dây 20x1,5)mm; 01 nồi cơm điện loại nhỏ; 05 chiếc nồi bằng kim loại kích thước khác nhau; 01 bóng đèn tròn siêu sáng 75W; 01 chiếc mâm bằng nhôm; 02 con dao bằng kim loại; 02 vật bằng kim loại khối lượng 04 kg, sau đó C cho toàn bộ tài sản trộm cắp được vào chiếc bao tải dứa màu trắng và điều khiển xe đi về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, C đem toàn bộ số tài sản trộm cắp được của bà Mai Thị N1 và bà Đỗ Thị T1 đến bán cho anh Trần Quang T3, trú thôn Trung Tâm, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương với giá 600.000 đồng (T3 không biết

đó là tài sản trộm cắp mà có), C sử dụng 150.000 đồng mua đồ ăn của T3, còn lại 450.000 đồng, cùng ngày C sử dụng đi mua ma túy tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên về sử dụng.

Ngày 04/4/2020, biết gia đình bà Mai Thị N1 nghi ngờ mình trộm cắp tài sản, nên C đến nhà Trần Quang T3 xin chuộc lại số tài sản trộm cắp đã bán, trả lại T3 600.000 đồng, T3 đồng ý, hẹn C ngày hôm sau đến nhận lại tài sản, sau đó C bị Công an xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương phát hiện, yêu cầu đến trụ sở để làm rõ vụ việc, đến ngày 05/4/2020 các bị hại đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Sơn Dương để giải quyết.

Tại Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/4/2020 và số 31/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long loại 0,75KW có giá trị 48.000 đồng; 01 bình ga loại vỏ 13,5kg, chứa ga có giá trị 450.000 đồng; 01 nồi cơm điện loại nhỏ có giá trị 416.500 đồng; 64 mét dây điện loại 20x1,5 milimet, lõi đồng, vỏ nhựa có giá trị 306.120 đồng; 01 bộ nồi nhôm đúc (01 nồi loại 60, 01 nồi loại 20, 01 nồi loại 14, 01 nồi loại 08 đều khắc chữ N1 Doanh) có giá trị 146.000 đồng; 01 bóng đèn tròn 75W, loại siêu sáng có giá trị 66.500 đồng; 01 mâm nhôm loại to giá trị 25.000 đồng; 02 dao bằng kim loại (01 dao thái, 01 dao băm) có giá trị 136.500 đồng. Tổng tài sản bị trộm cắp trên có giá trị 2.026.620 đồng (*Hai triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi đồng*) và 01 bếp từ nhãn hiệu Media có giá trị 1.333.280 đồng; 01 nồi đường kính 60cm có giá trị 110.000 đồng; 01 nồi nhôm đúc loại 14 có giá trị 30.000 đồng; 02 vật kim loại khối lượng 04kg có giá trị 32.000 đồng. Tổng tài sản bị trộm cắp trên có giá trị 1.505.200 đồng (*Một triệu, năm trăm linh năm nghìn, hai trăm đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp theo 02 kết luận định giá trên là **3.531.900** đồng (*Ba triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, chín trăm đồng*). Cụ thể tài sản trộm cắp tại nhà Mai Thị N1 có giá trị 2.088.620 đồng, tại nhà bà Đỗ Thị T1 có giá trị 1.443.280 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Sơn Dương đã thu giữ: 01 vỏ bao tải dứa màu trắng; 01 đoạn kim loại có chiều dài 70cm hình tròn (một đầu được hàn miếng kim loại, một đầu hàn một thanh kim loại) và tạm giữ của Trần Quang T3: 01 chiếc bình ga, loại 13,5kg; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long; 02 đoạn dây điện dài 64 mét; 05 chiếc nồi bằng kim loại nhôm đúc kích thước khác nhau; 02 vật bằng kim loại trọng lượng 04kg là tang vật, vật chứng vụ án (Số tài sản gồm: 01 bếp từ điện nhãn hiệu Media, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 60cm, 01 nồi cơm điện loại nhỏ, 01 bóng đèn tròn siêu sáng 75W; 01 chiếc mâm bằng nhôm; 02 con dao bằng kim loại, T3 khai không được mua với C). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa C và Trần Quang T3, nhưng không làm rõ được, nên không có căn cứ thu giữ.

Ngày 08/4/2020 CQCSĐT đã có Quyết định xử lý vật chứng số 04, trả lại cho bà Mai Thị N1 số tài sản đã bị trộm cắp (tài sản đã tạm giữ của Trần Quang T3).

Đối với đoạn kim loại dài khoảng 10cm, đường kính 01cm C sử dụng cạy cửa vào nhà bà N1 trộm cắp tài sản, ngày 07/4/2020 Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Mai Thị N1 không có yêu cầu, bị hại Đỗ Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản, người liên quan Trần Quang T3 không có yêu cầu gì.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Bùi Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS, ngày 10/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Bùi Đức C về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Bùi Đức C từ 12 đến 15 tháng tù, **thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/4/2020.**

Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N1 dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] N1 dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra; tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2020, tại thôn Miền Tây, xã Kháng

Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Đức C đã có hành vi trộm cắp tài sản (gồm nhiều loại tài sản khác nhau) của bà Mai Thị N1 (có giá trị 2.088.620 đồng) và của bà Đỗ Thị T1 (có giá trị 1.443.280 đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp **3.531.900 đồng** (*Ba triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, chín trăm đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bùi Đức C về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai lầm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, lần phạm tội này bị cáo lại tái phạm. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy** chưa được xóa án, lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Thị N1 đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu; bị hại Đỗ Thị T1 tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quang T3 và **Nguyễn Thị T2** không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 vỏ bao tải dừa màu trắng; 01 đoạn kim loại có chiều dài 70cm hình tròn (một đầu được hàn miếng kim loại, một đầu hàn một thanh kim loại) là vật chứng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với: 01 chiếc bình ga, loại 13,5kg; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long; 02 đoạn dây điện dài 64 mét; 05 chiếc nồi bằng kim loại nhôm đúc kích thước khác nhau; 02 vật bằng kim loại trọng lượng 04kg là tang vật, vật chứng vụ án CQCSĐT đã có Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 08/4/2020, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Mai Thị N1 nên HĐXX không xem xét.

Số tài sản gồm: 01 bếp từ điện nhãn hiệu Media, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 60cm, 01 nồi cơm điện loại nhỏ, 01 bóng đèn tròn siêu sáng 75W; 01 chiếc mâm bằng nhôm; 02 con dao bằng kim loại T3 khai không được mua với C. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và Trần Quang T3, nhưng không làm rõ được, nên không có căn cứ thu giữ nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với Trần Quang T3, khi mua các tài sản của C không biết đó là tài sản do C trộm cắp, cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Đinh Thị Hương cho C mượn xe mô tô, không biết C sử dụng xe để đi trộm cắp, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Đức C, tại Quyết định số 170/QQĐ-XPHC ngày 01/6/2020 Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- *Tuyên bố:* Bùi Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Xử phạt Bùi Đức C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/4/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao tải dừa màu trắng; 01 đoạn kim loại có chiều dài 70cm hình tròn (một đầu được hàn miếng kim loại, một đầu hàn một thanh kim loại).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương);

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại và anh T3 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; chị T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Thể - Phạm Văn Vượng

Hoàng Thị Minh Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

